

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/HS-PT

Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng.

Ông Bạch Đăng Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng
- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20/3/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Phan Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2017/HSST ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố BG, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Văn C**, sinh năm 1988 (Tên gọi khác: Không).

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn CCh, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Phan Văn Ch, sinh năm 1968; Con bà: Ngô Thị Nh, sinh năm 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ: Ninh Thị M, sinh năm 1986; Con: Bị cáo và chị M có hai con, lớn sinh năm 2009 (Là con riêng của chị M), nhỏ sinh năm 2017 (Là con chung của bị cáo và chị M); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/6/2012 bị Công an phường TrPh, thành phố BG xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” (Phạt tiền 1.000.000 đồng). Tại bản án số 153/2014/HSST ngày 04/8/2014,

Tòa án nhân dân thành phố BG xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015);

Bị cáo đầu thú, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có 01 bị hại, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Phan Văn C ký hợp đồng lái xe thuê cho Công ty TNHH ThNh có địa chỉ tại thôn TV, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang từ ngày 01/7/2017. C có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/01/2014.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/7/2017, Phan Văn C điều khiển xe ô tô tải ben nhãn hiệu TrGi, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C-104.27 di chuyển lùi trên đường thôn thuộc địa bàn thôn N, xã DTr, thành phố BG theo hướng từ thôn CCh, xã TD, huyện LG ra quốc lộ 1A để đi làm. Khi lùi xe, C quan sát phía sau không có người và phương tiện giao thông trên đường nên đã điều khiển xe ô tô lùi được khoảng 100m. Lúc này, C nhìn thấy phía trước xe của C có một chiếc xe mô tô do một người đàn ông điều khiển đi đến. Do đường hẹp nên khi thấy người đàn ông đó đến gần và có ý định vượt xe ô tô, C vừa lùi xe vừa giơ tay ra tín hiệu cho người đó không được vượt. Do tập trung quan sát phía trước, C lùi xe mà không quan sát phía sau nên đã để phần đuôi xe ô tô do C điều khiển va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98B2-753.32 do ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, trú tại thôn DC, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang chở theo sau là cháu Trần Ngọc T sinh năm 2005, trú tại thôn B, xã TL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội điều khiển đi theo hướng từ Quốc lộ 1A đi vào thôn CCh. Hậu quả ông S bị chết tại chỗ, cháu T bị thương được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Hồi 16 giờ ngày 05/7/2017, Phan Văn C đến Công an thành phố BG đầu thú và giao nộp 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Phan Văn C, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm, 01 bản sao giấy đăng ký xe ô tô 98C- 104.27.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG đã khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện và trưng cầu giám định. Kết quả cụ thể như sau:

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường vào thôn CCh (nối từ Km 112+700 Quốc lộ 1A vào đường thôn CCh) thuộc địa phận thôn N, xã DTr, thành phố BG. Mặt đường vào trải bê tông nhựa rộng 3,8m. Vị trí xe mô tô 98B2-753.32 ký hiệu là (1); Vị trí nạn nhân ký hiệu là (2); Vị trí xe ô tô 98C-104.27 ký hiệu là (3); Vị trí vết xước ký hiệu là (4). Chọn cột đèn có gắn dòng chữ H7/112 làm điểm mốc, chọn mép đường bên phải đường vào thôn CCh làm chuẩn (tính theo chiều từ thôn CCh đến Quốc lộ 1A).

- Xe mô tô biển kiểm soát 98B2-753.32 đỗ bên phải trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Bắc, đuôi xe chệch hướng Đông Nam. Đo khoảng cách từ trục bánh trước, sau xe mô tô đến mép đường bên phải lần lượt là 2,9m và 3,2m. Đo khoảng cách từ trục bánh sau xe mô tô đến điểm mốc là 29,8m.

- Xe ô tô biển kiểm soát 98C-104.27 đỗ trên mặt đường, đầu xe chệch hướng Tây Bắc, đuôi xe chệch hướng Đông Nam. Đo khoảng cách từ trục bánh trước, sau bên trái xe ô tô đến mép đường bên phải lần lượt là 0,2m và 0,1m. Đo khoảng cách từ trục bánh sau, bên trái xe ô tô 98C-104.27 đến trục bánh trước xe 98B2-753.32 là 40,6m.

- Nạn nhân nằm nghiêng phải trên mặt đường, đầu chệch hướng Đông Bắc. Đo khoảng cách từ đỉnh đầu, gót chân trái nạn nhân đến mép đường bên phải lần lượt là 3,75m và 3m. Đo khoảng cách từ đỉnh đầu nạn nhân đến trục bánh trước xe mô tô 98B2-753.32 là 1,15m.

- Vết xước trên mặt đường dạng đứt quãng, kích thước (6,8x0,6)m, chiều hướng từ Tây Bắc đến hướng Đông Nam kéo dài đến vị trí xe mô tô 98B2-753.32 đỗ. Đo khoảng cách từ điểm đầu vết xước đến mép đường bên phải là 1,3m.

*** Kết quả khám nghiệm xe ô tô tải nhãn hiệu TrGi, sơn màu xanh, biển kiểm soát 98C-104.27 do Phan Văn C điều khiển:**

Mặt ngoài của sắt xi dưới thùng xe ở vị trí đuôi xe phát hiện có vết mài sát sơn kim loại kích thước (14x8)cm, tâm vết cách đầu ngoài của sắt xi phía bên phải là 71cm, cách đất 95cm, mặt ngoài có bám dính chất bột màu trắng (nghi sơn nhựa). Mặt ngoài phía sau của bàn trực cầu xe sau có vết mài sát sơn, kim loại hướng từ trước về sau từ trên xuống dưới kích thước (51x30)cm. Tại vị trí thấp nhất của bàn trực cầu sau xe có bám dính chất màu trắng(nghi nhựa), vị trí

thấp nhất của bàn trực cách đất 28cm. Tại vị trí ốc bắt vít của quang nhíp thứ 2 từ trái sang phải của quang nhíp bên phải sau xe có vết trượt mài sạch bụi đất. Mặt ngoài phía trong má trong của lốp thứ 2 phía sau bên phải có vết mài sắt cao su kích thước (62x12)cm, tâm vết cách chân van 62cm. Tại vị trí bầu hơi bên phải gầm xe phía sau ở mặt dưới bầu hơi có vết mài sắt kim loại kích thước (24x7)cm, tâm vết cách đất 30cm. Tại vị trí mặt dưới bầu hơi bên trái phía sau xe có vết mài sắt kim loại kích thước (7x3)cm, tâm vết cách đất 40cm.

*** Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B2-753.32 nhãn hiệu Honda SH Mode, màu sơn xanh đen, dung tích xi lanh 125cm³:**

Đo khoảng cách hai trục bánh xe là 125cm. Khuyết gương chiếu hậu bên phải của xe, gương chiếu hậu bên trái xoay khỏi vị trí ban đầu, hướng quay từ trước ra sau. Mặt bên phải của ốp nhựa đầu xe có vết mài xước sơn bám dính chất màu nâu (nghỉ bụi đất), chiều hướng từ trái qua phải kích thước (22x7)cm. Mặt dưới của ốp nhựa đầu xe có vết trượt xước sơn nhựa dài 40cm. Vành bảo vệ đèn pha phía trước bên trái có vết rách bẹp lõm mài xước nhựa kích thước (3x2)cm. Vỡ khuyết ốp nhựa phía trước đầu xe của cánh yếm bên trái. Cánh yếm bên phải bật rời khỏi vị trí cố định. Tại vị trí mặt ngoài cánh yếm bên phải tiếp giáp ốp nhựa trước đầu xe có vết rách nhựa dài 4cm, có vết mài sắt sơn nhựa bám dính chất màu đen (nghỉ cao su) kích thước (01x0,5)cm. Mặt ngoài giảm sóc phía trước bên phải có các vết mài sắt kim loại kích thước lần lượt là (4x2)cm, (12x5)cm. Má ngoài bên phải lốp bánh trước có vết mài sắt cao su kích thước (45x3)cm, tâm vết cách chân van 39cm. Phần ốp nhựa sườn xe bên phải phía trước vỡ khuyết mài xước sơn nhựa hướng từ trước về sau kích thước (45x11)cm. Mặt ngoài của giá đỡ chân phía sau bên phải có vết mài sắt kim loại kích thước (14x5)cm. Cổ ống xả có vết bẹp lõm hướng từ ngoài vào trong, mài sắt kim loại kích thước (7x3)cm. Mặt ngoài ống xả khuyết ốp bảo vệ, có vết bẹp lõm mài sắt kim loại kích thước (10x5)cm, có bám dính bột màu trắng (nghỉ bụi đường). Ốp bảo vệ hộp nước làm mát và bình dầu máy có vết bẹp lõm mài sắt kim loại hướng từ ngoài vào trong có kích thước (20x12)cm. Mặt ngoài chân chống chính bên phải có vết trượt sạch bụi đất kích thước (10x2)cm, cong vênh hướng từ trước về sau. Phần đầu xe cong lệch từ phải qua trái, phần đầu tay nắm bên phải có vết mài sắt kim loại kích thước (3x1)cm. Ốp nhựa sườn trái phía trước bật khỏi vị trí cố định, có vết trượt xước sơn nhựa kích thước (15x0,5)cm. Vỡ khuyết phần bên trái chắn bùn phía trước, kích thước (15x13)cm. Phần ốp nhựa phía trước đầu xe phía sau yếm xe bị vỡ khuyết phần bên phải kích thước (33x18)cm, bên trái kích thước (44x11)cm. Yên xe bị bật rời khỏi xe, phần chân

chống giữa bên trái bị cong vênh hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong, phần đầu kim loại tì vào ốc máy làm rách kim loại kích thước (5x1,5)cm. Mặt ngoài giảm sóc phía trước bên trái có vết mài xước kim loại kích thước (14x3)cm, tâm vết cách đất 39cm. Mũ bảo hiểm có bảo vệ hàm màu xanh có chữ “C6HELMET” có bám dính chất màu đỏ (nghi máu).

*** Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Nguyễn Văn S:**

Mắt nhắm tự nhiên, mũi, miệng khô, hai tai chảy máu màu đỏ, da niêm mạc nhợt nhạt. Cung lông mày mắt phải có vết thương rách da kích thước (4,5x0,8)cm sâu thông vào hộp sọ. Vỡ sập xương hộp sọ vùng trán, thái dương phải, đỉnh và thái dương trái đường vỡ dài 36cm. Vỡ trần ổ mắt phải kích thước (7x1)cm, qua kẽ xương vỡ có máu màu đỏ chảy ra ngoài. Mặt biến dạng dẹt theo chiều phải sang trái sống mũi có vết thương rách da kích thước (2,5x0,5)cm, má phải có vết chọt da kích thước (2,5x0,3)cm. Gãy nát xương gò má cung tiếp hai bên. Gãy nát xương hàm trên. Gãy nát xương hàm dưới, cổ phải có đám chọt da kích thước (13x4,5)cm, vùng thượng đòn phải và ngực phải có đám chọt da bầm tím kích thước (18x10)cm. Vùng ngực phải, sườn phải có đám chọt da kích thước (28x15)cm. Gãy xương sườn số 2,3,4,5,6,7,8 khung bên phải. Gãy xương đòn trái, gãy xương sườn số 2,3,4 bên trái. Bụng có đám chọt da kích thước (20x14)cm. Vùng Lưng phải có vết chọt da bầm tím kích thước (13x9,5)cm, vùng hông phải có đám chọt da kích thước (14x9,5)cm. Vùng cụt và mông trái có đám chọt da kích thước (15,5x9)cm. Gãy xương cụt, gãy xương chậu. Vùng cánh tay, khuỷu tay, cẳng tay và mu tay phải có đám chọt da kích thước (45x30)cm. Gối phải có đám chọt da kích thước (10x4,5)cm. Mu ngón 1 bàn chân phải có hai vết chọt da kích thước (2x1)cm và (3,5x1)cm. Ngón 2 đầu bàn chân phải có vết chọt da kích thước (1,5x1)cm. Mặt trước 1/3 trên và giữa cẳng chân trái có vết chọt da kích thước (25x8)cm, mu bàn chân trái và các ngón bàn chân trái có nhiều vết chọt da trên diện (14x10)cm.

Tại Bản kết luận pháp y về tử thi số 3226/17/TgT ngày 06/7/2017, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận ông Nguyễn Văn S chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 1135/KL-PC54 ngày 21/7/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu vết trượt xước sơn, nhựa, bong tróc nilon dán xe bám dính bụi đất ở mặt nạ xe mô tô 98B2-753.32 với dấu vết trượt xước sơn, kim loại bám dính nhiều mảnh nilon nhỏ ở cạnh sau ngoài sắt xi dưới thùng xe ở đuôi xe ô tô 98C-

104.27 phù hợp với quá trình xe ô tô 98C-104.27 chuyển động lùi, xe mô tô 98B2-753.32 chuyển động từ sau tới, các vị trí trên va chạm với nhau tạo nên.

- Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô 98B2-753.32 đổ nghiêng phải và bị xe ô tô 98C-104.27 đè nén, đẩy rê trượt trên mặt đường theo hướng lùi của xe ô tô 98C-104.27, cạnh bên phải của xe mô tô: đầu tay lái, cánh yếm, đế chân, ống xả, chân chống chính tiếp xúc với mặt đường tạo nên các dấu vết trượt xước nhựa, kim loại ở các vị trí trên; đồng thời để dấu vết cày xước trên mặt đường.

- Xe ô tô 98C-104.27 và xe mô tô 98B2-753.32 va chạm với nhau tại khu vực trước đầu dấu vết cày xước mặt đường, thuộc phần đường bên phải (theo hướng thôn CCh- Quốc lộ 1A).

- Không đủ căn cứ xác định tốc độ của hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông trên.

Ngày 20/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BG trưng cầu giám định để xác định tỷ lệ thương tích của cháu Trần Ngọc T. Tuy nhiên, cháu T và người đại diện hợp pháp đã có đơn từ chối đi giám định thương tích.

Quá trình điều tra, Phan Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Văn S số tiền 200.000.000 đồng, bồi thường cho cháu Trần Ngọc T số tiền 80.000.000 đồng. Đến nay, đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn S là anh Trần Văn Đ, cháu Trần Ngọc T và đại diện hợp pháp của cháu Trần Ngọc T không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự đối với Phan Văn C. Ngày 20/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B2- 753.32 cho anh Trần Văn Đ.

Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98C-104.27 qua điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH ThNh. Ngày 20/9/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ kèm theo cho ông Hà Xuân Q là đại diện hợp pháp của Công ty TNHH ThNh.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phan Văn C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 183/2017/HSST ngày 25/12/2017 của TAND thành phố BG đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn C 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử xong, ngày 08/01/2018 bị cáo Phan Văn C nộp đơn kháng cáo với nội dung xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Phan Văn C xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo vì án sơ thẩm xét xử như vậy là nặng đối với bị cáo, bị cáo xin hưởng mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đại diện bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo tranh luận Viện kiểm sát đề nghị y án sơ thẩm là nặng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Văn C đã nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phan Văn C, qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình xét hỏi tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm thấy đủ cơ sở xác định:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/7/2017, tại đoạn đường vào thôn CCh (nối từ Km 112+700 Quốc lộ 1A vào đường thôn CCh) thuộc thôn N, xã DTr, thành phố BG, Phan Văn C điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu TrGi, màu sơn xanh, biển kiểm soát 98C-104.27 lùi không chú ý quan sát nên đã để phần đuôi xe do mình điều khiển va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 98B2-753.32 do ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1968, trú tại thôn DC, xã TD, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, chở theo sau là cháu Trần Ngọc T, sinh năm 2005, trú tại thôn B, xã TL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội điều khiển đi theo hướng từ quốc lộ 1A đi vào thôn CCh. Hậu quả làm ông S chết tại chỗ, cháu T bị thương nhưng từ chối giám định thương tích.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ

luật hình sự. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Án sơ thẩm đã căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ và diễn biến tranh tụng tại phiên toà sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn C về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn C thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, gia đình người bị hại tiếp tục có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhân thân xấu nên cần xử phạt tù giam đối với bị cáo để đảm bảo tính giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Phan Văn C được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn C, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 08 (Tám) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- VKSND thành phố BG;
- TAND thành phố BG;
- Công an thành phố BG;
- CC THADS thành phố BG;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng